

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HS-PT
Ngày: 18 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kiến Toàn - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2025/TLPT-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 16/9/1993, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long (nơi cư trú cũ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Út H; có chồng tên Lê Minh T và chưa có con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người đại diện cho bị hại, người có liên quan nhưng do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N là người chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 12/02/2025, N điều khiển phương tiện xe mô tô biển số: 64E1- 103.89, lưu thông trên Quốc lộ E đi hướng từ Trà Vinh – Vĩnh Long đến Công ty TNHH Y, tọa lạc tại: ấp A, xã L, huyện L (nay là ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long) để đi làm, N điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến đoạn đường km 20 + 700 mét, thuộc: ấp G, xã T, huyện M (nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì N phát hiện bà Phạm Thị H, sinh năm: 1944, nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện V (nay là ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long) đang đứng bên lề phải hướng đi Trà Vinh – Vĩnh Long với tư thế mặt đối diện với mặt đường (lề trái đường), hướng về ấp C, xã H, huyện T (nay là ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long) cách xe mô tô Ngoan điều khiển khoảng 40 đến 50 mét có biểu hiện chuẩn bị qua đường. Lúc này N vẫn điều khiển xe mô tô với tốc độ bình thường khoảng 40km/h. Khi đến cách bà H khoảng 10-15 mét thì phát hiện bà H đi bộ qua gần tới giữa tim đường. Do không xử lý kịp nên để cho phần đầu xe mô tô của N (hộp đèn trước bên trái) va chạm vào phần đuôi, hông trái của bà H, làm cho bà H ngã xuống mặt đường gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị nhưng bà H tử vong.

Phương tiện và tài liệu thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64E1- 103.89, Loại xe; hai bánh từ 50-107 cm³, nhãn hiệu; LIFAN, màu đen-xám, số loại; 110, số máy: HD-001772, số khung; F-1100001714, xe cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011739 mang Nguyễn Văn T.

Vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp nhận tin báo và thành lập đoàn công tác đến hiện trường tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn và tiến hành khám nghiệm tử thi nạn nhân.

Kết quả khám nghiệm đã xác định như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là trên đường Q, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường làm bằng bê tông nhựa phẳng, mặt đường có vạch kẻ đường đứt nét, phân chia hai chiều đường xe, mặt đường rộng 6m50.

Tất cả số đo kéo về lề phải hướng đi xe mô tô biển số: 64E1- 103.89, hướng từ Trà Vinh – Vĩnh Long.

Mặt lộ: 6m50.

Vùng chạm vào lề: 2m57.

Về phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ:

Đối với Nguyễn Thị Ngọc N điều khiển xe mô tô biển số 64E1- 103.89 do không chú ý quan sát phía trước nên va chạm vào người bà Phạm Thị H đang đi bộ sang đường nên đã dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ, làm bà H bị thương nặng và tử vong. Vi phạm vào điểm a, khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, giao thông đường bộ năm 2024.

Đối với bà Phạm Thị H đi bộ qua đường trên đường Q thiếu chú ý quan sát, khi qua đường không có tín hiệu bằng tay đã vi phạm điểm b, khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, giao thông đường bộ năm 2024.

Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

Khoản 3: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 30. Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ

1. Người đi bộ phải tuân thủ các quy định sau đây:

b) Chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, báo hiệu đường bộ. Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay;

Trong quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo gây ra. Đối với nạn nhân Phạm Thị H cũng có 01 phần lỗi trong vụ tai nạn.

Tại Kết luận giám định tử thi số 105/KLGĐTT-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng K công an tỉnh V, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Phạm Thị Hưng"Phạm Thị H:

1 Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

- + Giáp não thùy trán phải.
- + Phù não nhẹ toàn bộ bán cầu hai bên
- + Tụ máu cục dưới màng cứng lan tỏa toàn bộ
- + Nứt xương sọ vùng giữa chẩm.
- + Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm hai bên.
- + Bầm máu mắt trái.
- + Vết thương vùng giữa chẩm
- + Sung nề, bầm máu vùng chẩm hai bên
- + Toàn thân nhiều vị trí mẩn máu

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

2. Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Thị H là *do chấn thương sọ não*.

Tại Bản kết luận giám định số: 106/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh V. Đối với: Mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi Phạm Thị H không tìm thấy thành phần E (cồn).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở ngày 12/02/2025 đối với Nguyễn Thị Ngọc N không có thành phần cồn (nồng độ cồn là 0,000 mg/l).

Ngày 02/04/2025, bị cáo N bị khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64E1- 103.89 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 011739. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T đã bán bị cáo N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, có liên quan trực tiếp trong vụ án, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Hiện nay, bà Dương Thúy K là người đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường và khắc phục các khoản như: Chi phí điều trị, tiền thuốc và tiền xe, chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 181.900.000 đồng. Qua yêu cầu trên bị cáo thống nhất bồi thường và đã bồi thường được số tiền 120.700.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 64E1- 103.89 tham gia giao thông không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không có yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS- ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự .

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/9/2025, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N kháng cáo xin xem xét lại nội dung và tình tiết của vụ án cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 12/02/2025, bị cáo N điều khiển xe mô tô khoảng 10-15 mét thì phát hiện bà H đi bộ qua gần tới giữa tim đường. Do không xử lý kịp nên để cho phần đầu xe mô tô của N (hộp đèn trước bên

trái) va chạm vào phần đuôi, hông trái của bà H dẫn đến tử vong, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào Vào lúc khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 12/02/2025, trên đường Q, Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 64E1- 103.89 đi theo hướng từ Trà Vinh đi Vĩnh Long, do không chú ý quan sát phía trước nên để xe mô tô va chạm vào người bà Phạm Thị H đang đi bộ qua đường, dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà Phạm Thị H bị thương nặng và tử vong, do đó án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N còn trong thời hạn luật định nội dung hình thức và nội dung đơn kháng cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét trình tự theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N khai nhận vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 12/02/2025, trên đường Q, bị cáo N không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 64E1- 103.89 đi theo hướng từ Trà Vinh đi Vĩnh Long, cách xe mô tô N điều khiển khoảng 40 đến 50 mét thấy bà H có biểu hiện chuẩn bị qua đường bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô với tốc độ bình thường khoảng 40km/h. Do thiếu quan sát nên khi đến cách bà H khoảng 10-15 mét thì phát hiện bà H đi bộ qua gần tới giữa tim đường. Do không xử lý kịp nên để cho phần đầu xe mô tô của N (hộp đèn trước bên trái) va chạm vào phần đuôi, hông trái của bà H dẫn đến tử vong. Do đó, án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt, mặc dù bị cáo biết rõ chưa có giấy phép lái xe là không được lái xe, mà bị cáo điều khiển tham gia giao thông, nhưng bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc chấp hành quy tắc giao thông là không tốt. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt 3 – 10 năm là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo có cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ, có người thân tham gia cách mạng. Nhưng thuộc khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá đúng tính chất, hậu quả vụ án và lỗi của bị cáo bị hại và đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo 09 tháng tù là hình phạt ở khung nhẹ liền kề thuộc khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận nên giữ y án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long (2b);
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Hòa Hiệp, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án (6b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

